TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 494/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Đào Tuyết K, sinh năm 1965; địa chỉ: số 266/108/16G Tôn Đ, Phường 8, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 584C, Ấp 3, xã Phước K, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Ngọc A, sinh năm: 1968; địa chỉ: Số 55/38/12 BVB, Khu phố 2, phường Tân Thuận Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002 (Giấy chứng nhận kết hôn số 170, Quyển số 01/2002 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/12/2002).

Quá trình chung sống giữa Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có con chung

[3] Về tài sản chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 170, Quyển số 01/2002 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/12/2002).

1.2. Về con chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có con chung

1.3 Về tài sản chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có tài sản chung

1.4 Về nợ chung: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A không có nợ chung

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042614 ngày 18/5/2021 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp. HCM. Vậy, bà Đặng Đào Tuyết K và ông Trần Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND Phường 14, Quận 4, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang